VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/BC-CNKV4

Na Sang, ngày 14 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO THÁNG
Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 năm 2026

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo hướng dẫn tại công văn số 18/SNNMT-VP ngày 06/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4 báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực tháng 5 năm 2026 (từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026), như sau:

I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp: **Không**; Số người được tiếp: **Không**; Số vụ việc tiếp: **Không**; Số đoàn đông người: **Không**; Trong đó:

+ Tiếp thường xuyên: Số lượt tiếp: **Không**; Số người được tiếp: **Không**; Số vụ việc: **Không**; Số đoàn đông người/ số người: **Không**.

+ Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng: Số lượt tiếp: **Không**; Số người được tiếp**: Không**; Số vụ việc: **Không**; Số đoàn đông người/ số người: **Không**.

(Biểu số: 01/TCD)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn: ***Không*** *(Trong đó: kỳ trước chuyển sang (nếu có) là 0 đơn, tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn)*

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: **Không.**

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: **Không.**

- Đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: **Không có.**

b) Số đơn thuộc thẩm quyền

+ Khiếu nại: Đất đai: 0 đơn; Chế độ, chính sách: 0 đơn; Khác: 0 đơn.

+ Tố cáo: Tố cáo lần đầu: 0 đơn; Tố cáo tiếp: 0 đơn. (Hành chính: 0 Đơn; Tham nhũng: 0 đơn; Tư pháp: 0 đơn; Khác: 0 đơn.

+ Kiến nghị, phản ánh: Chế độ, chính sách: 0 đơn; Đất đai: 0 đơn; Khác: 0 đơn.

- Số đơn không thuộc thẩm quyền: 0 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Tổng số đơn, số vụ việc khiếu nại đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0 đơn; tỷ lệ giải quyết: Không.

Tổng số đơn, số vụ việc tố cáo đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0 đơn; tỷ lệ giải quyết: Không.

Tổng số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0 đơn; tỷ lệ giải quyết: Không.

(Biểu số: 02/XLD, 03/GQKN và 04/GQTC)

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương, đơn vị

- Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4 đã kịp thời triển khai các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng, nhà nước, các bộ ngành của Trung ương và UBND tỉnh tới toàn thể viên chức, người lao động trong đơn vị qua hồ sơ công việc, các cuộc họp giao ban. Kết quả trong tháng 4 năm 2026, đơn vị không có trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan và vi phạm kỷ luật ngành.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của đơn vị: tài chính, mua sắm tài sản cố định; công tác đánh giá phân loại, thi đua khen thưởng viên chức…

- Thực hiện việc tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Tiếp tục duy trì việc chi trả lương, các chế độ khác cho viên chức, người lao động qua tài khoản.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

+ Số lượng văn bản ban hành về định mức, tiêu chuẩn, chế độ: **Không.**

+ Số cuộc kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn; số người vi phạm về định mức tiêu chuẩn, chế độ: **Không.**

- Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: **Không.**

+ Số người phải chuyển đổi vị trí công tác trong tháng: **Không.**

III. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC THANH TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác tuyên truyền

- Quán triệt, triển khai thực hiện luật phòng, chống tham nhũng theo Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị;

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, các Sở ngành về phòng chống tham nhũng, tiêu cực gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

- Hình thức tuyên truyền: Đơn vị thường xuyên kết hợp tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, họp chuyên môn và các đợt sinh hoạt Đảng; đã triển khai đến 100% viên chức, người lao động các văn bản pháp luật về PCTN, tiêu cực quan trọng và thường xuyên nhắc nhở viên chức những vấn đề có liên quan đến công tác PCTN, tiêu cực.

2. Các biện pháp phòng, chống tham nhũng

- Thực hiện công khai, minh bạch các vấn đề cần công khai về chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn...theo quy định hiện hành. Hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện như thông báo tại các cuộc họp, niêm yết tại trụ sở, cung cấp thông tin khi có yêu cầu...

- Thực hiện theo quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí việc làm của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của cấp trên ban hành trên một số lĩnh vực quan trọng như đơn giá đo đạc, xây dựng, sử dụng tài sản công…

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THÁNG TỚI

1. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện công tác xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại đơn vị theo đúng quy định của pháp luật; không để tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp (nếu có).

- Nâng cao trách nhiệm vai trò người đứng đầu đơn vị trong công tác điều hành đơn vị, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo…

- Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng, lãnh phí thuộc thẩm quyền của đơn vị.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, học tập cho đảng viên, viên chức, người lao động của đơn vị các quan điểm, chủ trương, mục tiêu về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện công khai minh bạch kịp thời đối với các lĩnh vực theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực thi nhiệm vụ của viên chức, người lao động đặc biệt là việc tuân thủ chấp hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, quy trình nghiệp vụ.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tham gia kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng Luật Phòng, chống tham nhũng để nâng cao trình độ, năng lực cho viên chức làm công tác phòng, chống tham nhũng. Bám sát, triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo các văn bản hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Theo dõi tổng hợp, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định. Nghiêm túc thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

3. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4, kính gửi Văn phòng đăng ký đất đai xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo VPĐKĐĐ;
- Phòng HC-TH;
- Lưu: CN.

Q. GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC 4

Nguyễn Văn Lanh

01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tổng số đoàn đông người	Tiếp thường xuyên					Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng											
								Trong đó đoàn đông người		Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp					
					Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người	
														Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp					Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=5+11+17	2=6+12+18	3=7+13+19	4=8+14+20	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

Đơn vị	Tổng số đơn	Số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền																Số đơn không thuộc thẩm quyền		
						Khiếu nại						Tố cáo							Kiến nghị, phản ánh					
						Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo kết quả xử lý	
							Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác		Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác		Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác		Hướng dẫn	Chuyển đơn
MS	1	2	3=4+23	4=6+12+19	5	6=7+8=9+10+11	7	8	9	10	11	12=13+14=15+16+17+18	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23=24+25	24	25
Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

03/GQKN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

Đơn vị	Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Quyết định ban hành trong kỳ	Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng 1 phần	Công nhận kết quả lần đầu	Hủy, sửa kết quả lần đầu	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐIỆN BIÊN
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC 4

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

Đơn vị	Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Kết luận ban hành trong kỳ	Tố cáo lần đầu			Tố cáo tiếp			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng có sai	Tố cáo tiếp đúng	Tố cáo tiếp sai	Tố cáo tiếp có đúng có sai	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổ chức	Cá nhân	Trong đó, Cán bộ, công chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

05/KQTH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Số liệu tính từ ngày 14/4/2026 đến ngày 13/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 126 BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

Đơn vị	Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại															Kết quả thực hiện Kết luận nội dung tố cáo														
	Tổng số Quyết định phải thi hành trong kỳ	Tổng số Quyết định đã thi hành xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			Tổng số Kết luận phải thực hiện trong kỳ	Tổng số Kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)								Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

PHỤ BIỂU KÈM THEO BÁO CÁO THÁNG

(Số liệu vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực 4 phát sinh trong tháng)

(Kèm theo Báo cáo số 126/BC-CNKV4, ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực 4)

TT	Phân loại (KN, TC, kiến nghị)	Ngày, tháng, năm tiếp nhận đơn	Ngày, tháng, năm giao giải quyết	Nội dung vụ việc	Đơn vị được giao giải quyết vụ việc	Thời hạn được giao giải quyết vụ việc	Ghi chú
1	-/-	-/-	-/-	-/-	-/-	-/-	-/-